

TP. Trà Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2024

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Phú K**, sinh năm 1974

Địa chỉ: số B khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Phú K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Phú K thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Phú K thống nhất thỏa thuận: bà Tiên đồng ý giao con chung Nguyễn Phú T1, sinh ngày 13/12/2011 cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng cũng như theo nguyện vọng của con muốn được sống chung với ông K. Bà Tiên đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Phú K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Trần Thị T và ông Nguyễn Phú K thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Trần Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0004254 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh bà Trần Thị T không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều

